

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL**

viettel
post

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2022

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian tổ chức: Bắt đầu lúc 08h00 ngày 23/04/2022.

Địa điểm: Hội trường tầng 15, Tòa nhà Viettel, số 1 phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

TT	Nội dung chương trình	Thời gian	Ghi chú
1	Đón khách và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	07h30-08h00	
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc đại hội, chiếu phim Các sự kiện tiêu biểu năm 2021 của Viettelpost.	08h00-08h10	
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.	08h10-08h15	
4	Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.	08h15-08h20	Đoàn Chủ tịch: 3 người; Ban Thư ký: 2 người; Ban Kiểm phiếu: 3 người.
5	Đoàn Chủ tịch làm việc, thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.	08h20-08h30	Trang 01 - 06
6	6.1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT	08h30-10h00	Trang 07 - 14
	6.2. Báo cáo KQKD năm 2021 và KHKD năm 2022 của Ban Điều hành.		Trang 15 - 23
	6.3. Tờ trình thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2021.		Trang 24
	6.4. Tờ trình PPLN, trích lập các quỹ và tăng vốn điều lệ Tổng Công ty.		Trang 25 - 27
	6.5. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của BKS		Trang 28 - 34



TT	Nội dung chương trình	Thời gian	Ghi chú
	6.6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.		Trang 35
	6.7. Tờ trình về việc sửa đổi, loại bỏ ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty.		Trang 36 - 41
	6.8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT		Trang 42 - 54
	6.9. Tờ trình lương, thù lao, chi phí hoạt động năm 2021 và dự kiến năm 2022 của HĐQT và BKS.		Trang 55 - 56
7	Đại hội đồng cổ đông thảo luận.	10h00-10h30	
8	Kết luận phần thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.	10h30-10h40	
9	Nghỉ giải lao.	10h40-11h10	
10	Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội.	11h10-11h20	
11	Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội.	11h20-11h30	

(Chương trình này có thể thay đổi theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông).

Trân trọng.



Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CHƯƠNG I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
2. Quy chế này quy định cụ thể về nguyên tắc làm việc, điều kiện tham dự, trật tự Đại hội, điều kiện tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của: Cổ đông và các cơ quan điều hành, giúp việc tại Đại hội; Phương thức biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội.

1. Công khai, công bằng, dân chủ.
2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Tổng Công ty.
3. Tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này.

CHƯƠNG II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI VÀ CÁC CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

1. Mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết.
2. Được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, tài liệu họp và các tài liệu khác theo quy định.
3. Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch hoặc ghi ý kiến vào phiếu ý kiến đóng góp gửi Ban Tổ chức Đại hội. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
4. Được biểu quyết đối với tất cả các vấn đề trong nội dung Chương trình Đại hội.
5. Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn có thể đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
6. Phải xuất trình CMND/CCCD hoặc Giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin của cổ đông theo danh sách chốt ngày 28/03/2022, giấy mời, giấy ủy quyền để Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu, thực hiện thủ tục đăng

ký tham dự Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp của Ban Tổ chức.

7. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này. Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Tổ chức Đại hội, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch.

1. Thành phần và số lượng thành viên Đoàn Chủ tịch do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Điều hành công việc của Đại hội theo Chương trình họp, Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua.
 - Duy trì phần thảo luận của các cổ đông.
 - Trả lời những vấn đề Đại hội yêu cầu với phương thức thích hợp.
 - Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua Nghị quyết của Đại hội.
 - Đề xuất thay đổi chương trình họp; hoãn/tạm dừng họp; thay đổi địa điểm họp; quyết định các biện pháp an ninh cần thiết để duy trì trật tự, an ninh đảm bảo an toàn trong Đại hội và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
 - Việc phân công công tác của các thành viên trong Đoàn Chủ tịch sẽ do Chủ tọa quyết định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:
- Kiểm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định pháp luật và Quy chế này.
 - Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông.
 - Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
 - Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho cổ đông.
 - Hướng dẫn sử dụng Thẻ biểu quyết.
 - Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT quyết định thành lập và tự động giải thể khi kết thúc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

- Là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần và số lượng do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua, Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Kiểm đếm, thống kê số lượng Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết để xác định số lượng cổ đông và số cổ phần mà họ sở hữu/đại diện, xác định số ý kiến tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng nội dung trình Đại hội.
 - Hướng dẫn cổ đông cách thức bỏ Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội.
 - Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả kiểm Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết thông qua nội dung của Đại hội.

- Xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký.

Là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần và số lượng do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội thông qua, Ban Thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội.
- Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
- Tiếp nhận đăng ký phát biểu, bài phát biểu của cổ đông - nhận thư, tài liệu liên quan đến đại hội.
- Thu nhận, bảo quản và gửi tới HĐQT những tài liệu, ấn phẩm, Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.
- Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Ban Tổ chức, Đoàn Chủ tịch.

Điều 8. Điều kiện tham dự Đại hội.

- Cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội, có quyền tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty (tham khảo mẫu Hội đồng quản trị ban hành) cho người khác tham dự và phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải xuất trình Giấy tờ tùy thân đã đăng ký tại Danh sách cổ đông, thông báo mời họp, giấy ủy quyền theo mẫu (trong trường hợp người tham dự Đại hội là người được cổ đông ủy quyền) để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- Các vị khách mời tham dự theo Giấy mời của Ban Tổ chức. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Chủ tọa Đại hội.
- Về số lượng người đại diện theo ủy quyền:
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công ty thì có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức có sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công ty hoặc cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền cho 01 người đại diện.

CHƯƠNG III.

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Tổng Công ty.
- Trường hợp không đủ điều kiện tiến hành thì HĐQT sẽ thực hiện triệu tập họp lần tiếp theo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định khác có liên quan.

Điều 10. Phương thức biểu quyết tại Đại hội.

1. Việc biểu quyết các nội dung thuộc Chương trình họp được thực hiện thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết (là thẻ màu hồng) hoặc đánh dấu vào Phiếu biểu quyết (là phiếu màu vàng) hoặc kết hợp cả 02 phương thức để xác định số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
2. Cổ đông biểu quyết tại Đại hội là cổ đông đã thực hiện việc đăng ký tham dự với Ban Tổ chức/Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và thực hiện giơ thẻ biểu quyết hoặc nộp phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội cho Ban Tổ chức/Ban Kiểm phiếu (hoặc cho vào hòm phiếu theo quy chế làm việc tại Đại hội).
3. Đối với phương thức đánh dấu vào Phiếu biểu quyết, các trường hợp được coi là hợp lệ khi đảm bảo các yếu tố sau:
 - Theo mẫu do Ban Tổ chức phát cho cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, có đầy đủ các nội dung biểu quyết và thông tin của cổ đông;
 - Không bị tẩy xóa, cạo sửa những nội dung trong phiếu biểu quyết;
 - Cổ đông/đại diện cổ đông đã ký và viết rõ họ tên tại cuối phiếu biểu quyết;
 - Tất cả các nội dung biểu quyết phải đảm bảo cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn 1 trong 3 phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

Điều 11. Thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Trước khi tiến hành biểu quyết các nội dung, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ công bố số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại Đại hội làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề biểu quyết nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông (bao gồm cả người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Trừ các trường hợp sau đây phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể công ty;
3. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu công bố tại Đại hội ngay sau khi hoàn tất việc biểu quyết theo Chương trình họp.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội.



Các nội dung tại Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được lưu giữ tại Văn phòng làm việc của Tổng Công ty.

CHƯƠNG IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Trật tự Đại hội

- Cổ đông lựa chọn vị trí ngồi phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức;
- Không hút thuốc lá trong phòng họp;
- Điện thoại để chế độ im lặng;
- Hạn chế nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy quay gây ảnh hưởng đến hoạt động trong Đại hội.

CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành.

Quy chế này gồm 06 chương, 14 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Cổ đông và những người dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS
- Lưu: VPHĐQT, Phú (02).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ
HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Năm 2021, thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của đợt bùng phát dịch Covid-19, đặc biệt với sự xuất hiện của một số biến chủng mới trong đó có biến chủng Delta đã để lại hậu quả nặng nề về kinh tế, sức khỏe con người. Quá trình khôi phục kinh tế thế giới bị chậm lại, chuỗi cung ứng toàn cầu bị tắc nghẽn làm tăng giá nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát gia tăng.

Tại Việt Nam, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

Hoạt động trong lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh, sau 6 tháng bị ngừng trệ kinh doanh do nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh. Tuy nhiên, quý 4/2021, VTPost đã có sự phục hồi mạnh mẽ với doanh thu bán hàng tăng 58% so với quý 3/2021, tương đương với trước dịch nhờ nền tảng khách hàng vững chắc, sự hỗ trợ từ Tập đoàn Viettel trong vấn đề tiêm chủng và ổn định cuộc sống CBCNV hậu Covid, cũng như chính sách mở cửa hoạt động kinh tế sau thời gian giãn cách.

Mặc dù chưa đạt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra do nhiều nguyên nhân bao gồm cả khách quan và chủ quan nhưng bằng tất cả sự nỗ lực, VTPost vẫn vượt qua một năm khó khăn nhất kể từ khi được cổ phần hóa, là một trong số doanh nghiệp trong lĩnh vực chuyển phát hoạt động hiệu quả với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu trên 20%, đảm bảo cam kết chi trả cổ tức tiền mặt tối thiểu 15%. Kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ giao:

1.1. Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021:

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của ĐHĐCĐ, mặc dù diễn biến phức tạp của dịch bệnh: Trong đợt bùng phát dịch Covid – 19 lần thứ 4, nhiều Bru cục phải cho nhân viên nghỉ luân phiên hoặc đóng cửa tạm thời do giãn cách xã hội hoặc có nhân viên liên quan đến F0 cộng đồng, số lượng nhận sự làm việc 3 tại chỗ lớn: 100% CBCNV tại các trung tâm khai thác, lái xe, Bru cục tại vùng cam,... Bên cạnh chi phí sản xuất tăng cao, kèm theo đó là gia tăng chi phí phòng chống dịch đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp nhưng HĐQT đã thống nhất với Ban Điều hành không thực hiện điều chỉnh kế hoạch kinh doanh như hầu hết các doanh nghiệp khác mà kiên quyết cố gắng triển khai đúng các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao tại đại hội.

Kết thúc 31/12/2021, kết quả đạt được như sau:

- **Tổng tài sản đạt 5.434,27 tỷ đồng**, tăng trưởng 24,45% so với cùng kỳ năm 2020.
- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 21.554,97 tỷ đồng, hoàn thành 100,63% kế hoạch, tăng trưởng 24,3% so với năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 370,6 tỷ đồng, đạt 59,76% kế hoạch, giảm 22,82% so với năm 2020.

1.2. Việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2020:

- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 24,7% bằng cổ phiếu (số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 20.510.566 cổ phiếu) và 15% bằng tiền mặt (tương ứng 124,5 tỷ đồng). Việc chi trả cổ tức đã hoàn thành trong tháng 7 và tháng 8 năm 2021, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quyền lợi của cổ đông.

Sau khi hoàn thành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, Tổng Công ty đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ từ 830 tỷ đồng lên 1.035 tỷ đồng.

1.3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021: Đã phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

1.4. Ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2021: Chi tiết theo tờ trình Đại hội.

1.5. Công tác chuyển sàn giao dịch chứng khoán: HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 15/09/2021 về việc lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt là đơn vị tư vấn chuyển sàn.

Căn cứ nội dung tư vấn, đánh giá các vấn đề có liên quan, diễn biến tình hình thị trường chứng khoán và công tác kinh doanh, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 144/NQ-HĐQT 29/10/2021 về việc phê duyệt lộ trình chuyển sàn Hose. Theo đó, VTPost sẽ thực hiện nộp hồ sơ đến Hose trong tháng 5/2022 sau khi có Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 và dự kiến thời gian giao dịch trên Hose là quý 3/2022.

Ngoài ra, liên quan đến hồ sơ chuyển sàn, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét sửa đổi ngành nghề kinh doanh để đảm bảo lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VTPost là 49% (chi tiết theo tờ trình Đại hội), nhằm đa dạng hóa hình thức sở hữu và tìm kiếm cổ đông chiến lược trong tương lai.

Như vậy, HĐQT sẽ tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty từ sàn Upcom lên Sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh trong năm 2022, chi tiết như đã nêu tại Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 của HĐQT và đã được thông qua theo Nghị quyết số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Kết quả chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn của HĐQT năm 2021:

2.1. Bám sát tình hình dịch bệnh, kịp thời chỉ đạo điều hành, đảm bảo công việc, thu nhập cho lao động, ổn định hệ thống mạng lưới tại khu vực căng thẳng vì dịch bệnh, xây dựng, thúc đẩy tinh thần tương thân – tương ái với CBCNV gặp khó khăn và người dân trong khu vực:

Để đảm bảo an toàn tính mạng và duy trì sức khỏe cho CBCNV, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo Ban Điều hành dành nhiều ưu tiên cho tuyển đầu, đặc biệt trong vấn đề tiêm chủng và phòng chống dịch. Bên cạnh đó, VTPost đã phát động nhiều chương trình, huy động nguồn lực hỗ trợ từ CBCNV trong VTPost, từ đối tác khách hàng trên toàn quốc trao tặng các hộ gia đình tại khu vực dịch bệnh nghiêm trọng. Đặc biệt trong đợt dịch cao điểm tại TP.HCM, Bộ TTTT đã chỉ đạo VTPost là 1 trong 2 doanh nghiệp duy nhất thực hiện các hoạt động nhân đạo, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt bám sát các chương trình từ Tập đoàn Viettel, Bộ Quốc phòng, kịp thời chuyển 160.000 suất quà trị giá 50 tỷ đồng đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong đó có gia đình CBCNV. Các hoạt động của VTPost trong thời điểm dịch bệnh đã gây được tiếng vang tốt trên toàn xã hội. Nhiều tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận, và được Bộ Ban ngành trao tặng bằng khen, giấy khen.

2.2. Về kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nhân lực và chuẩn hóa công tác cán bộ:

- Trong năm 2021, với quan điểm tổ chức bộ máy hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh, phân bổ chi phí cho từng lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, VTPost đã thành lập các trung tâm kinh doanh chiến lược (SBU) trực tiếp xây dựng sản phẩm, quản lý điều hành bán hàng tại các chi nhánh/bưu cục trên toàn quốc.

Bên cạnh đó HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng tối ưu lại cơ cấu mô hình tổ chức theo hướng giảm thiểu cấp trung gian, gián tiếp, tập trung điều hành trực tiếp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động điều hành, tối ưu chi phí. Bổ nhiệm nhân sự quản lý cấp huyện làm đầu mối giao diện của toàn Tập đoàn tại địa phương đồng thời gắn kết hoạt động bán hàng giữa các lực lượng bưu chính – viễn thông.

- Về công tác tổ chức và đào tạo cán bộ:

+ Đối với HĐQT: Ngay sau khi ĐHCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt việc thay đổi 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024, HĐQT đã tổ chức phiên họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Thanh Nam là Chủ tịch HĐQT.

+ Đối với Ban Điều hành: HĐQT ban hành Nghị quyết số 137/NQ-HĐQT miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Phạm Thanh Sơn và ban hành Nghị quyết số 138/NQ-HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Nhung giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực về viễn thông, thương mại điện tử của VTPost.

2.3. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các phương diện, triển khai nhiều dự án CNTT trọng điểm:

- HĐQT đã chỉ đạo đẩy mạnh triển khai, hoàn thành các dự án/chương trình theo chương trình chuyển đổi số. Đến 31/12/2021, công tác chuyển đổi số của VTPost đã đạt mục tiêu đề ra với 3.0 TM - Forum. Thực hiện thành công chuyển đổi nền tảng tài chính từ các hệ thống rời rạc sang nền tảng hiện đại SAP FICO giúp tối ưu nhân sự tài chính từ lớp Tổng công ty đến lớp chi nhánh 30%.

- Chuẩn hóa quy trình theo tiêu chuẩn ISO và cụ thể hóa các quy trình lên hệ thống với 100% các hạng mục quy trình nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ứng dụng tại Khối cơ quan, Công ty thành viên và Chi nhánh.

- Thay đổi nền tảng VTman theo hướng end to end tối ưu quy trình cắt ngắn các bước vận hành để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

2.4 Chỉ đạo tiếp tục rà soát các dự án đầu tư trọng điểm, mang tính dài hạn và tạo nhiều đột phá trong tương lai:

- Trong năm 2021, với những khó khăn của thị trường, HĐQT đã nhìn ra những cơ hội trong tương lai khi sự dịch chuyển về sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng mạnh mẽ. Để đầu tư đúng, hiệu quả, HĐQT đã chỉ đạo sát sao việc triển khai các hoạt động đầu tư, trong đó, về ngắn hạn, tập trung nguồn vốn cho kinh doanh, đầu tư thu hút nhân sự tài năng trong lĩnh vực công nghệ, trang thiết bị công cụ thiết yếu: phương tiện vận tải, phần mềm, băng chuyền chia chọn. Về dài hạn, HĐQT trực tiếp chỉ đạo và cùng Ban điều hành tìm kiếm các vị trí đất phù hợp để phát triển mở rộng các Trung tâm Logistics trong tương lai. Đến 31/12/2021, VTPost đã xác định giai đoạn 2022 - 2025, sẽ đầu tư 17 khu vực Logistics đủ lớn để phục vụ nhu cầu phát triển của VTPost và đóng góp vào nâng cao năng lực Logistics cho mạng lưới quốc gia. Trong đó, một số dự án sẽ được thực thi năm 2022.

2.5 Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng:

Năm 2021, VTPost nộp ngân sách Nhà nước 666 tỷ đồng. Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ hoạt động kinh doanh, với ý thức trách nhiệm của mình, VTPost đã tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội (ASXH), đền ơn đáp nghĩa, doanh nghiệp vì cộng đồng đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng thời

điểm, có sức lan tỏa cao và góp phần bồi đắp thương hiệu. Trong năm 2021, với chương trình “Trạm hạnh phúc – Chạm yêu thương”, VTPost đã nhận và giao được 1.019 tấn hàng tương ứng với 162.350 suất quà giá trị 30,7 tỷ đồng cho các hộ gia đình khó khăn trong mùa dịch. Ngoài ra, VTPost còn tài trợ vận chuyển miễn phí 135 tấn hàng từ các nhà hảo tâm đến các tỉnh vùng dịch;...

2.7 Công tác triển khai một số nhiệm vụ khác

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 175/NQ-HĐQT về việc phê duyệt phương án Công đoàn VTPost mua lại cổ phiếu ESOP của CBNV nghỉ việc. Hiện tại Công đoàn VTPost đang hoàn thiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu từ CBNV nghỉ việc.

Thực hiện các thủ tục để giải tỏa hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu ESOP của CBNV còn làm việc tại Viettel.

3. Về tổng kết các cuộc họp và ban hành Nghị quyết HĐQT:

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VTPost, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ theo quý, 6 phiên họp bất thường và 12 lần xin ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung theo thẩm quyền đề định hướng, chỉ đạo đảm bảo tình hình hoạt động của VTPost. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của hệ thống theo đúng định hướng, kế hoạch chiến lược đề ra thông qua các kết luận, các cuộc họp, chương trình làm việc. Cùng với đó, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết, trong đó một số Nghị quyết đã được công bố theo đúng quy định của pháp luật trên website: viettelpost.com.vn, trang công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2021:

Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của VTPost.

Bên cạnh việc hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ trong việc triệu tập, tổ chức các chương trình công tác năm; phân công nhiệm vụ giữa các thành viên; tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo kịp thời trong công tác chỉ đạo, ban hành các quyết sách quan trọng tại Tổng Công ty. Hàng tuần, Chủ tịch HĐQT gặp gỡ, chỉ đạo Ban Điều hành trong hoạt động kinh doanh.

- Thành viên HĐQT chuyên trách: Trong năm 2021, TV HĐQT chuyên trách đã chủ trì các đoàn công tác, thực hiện kiểm tra, giám sát tại 16 đơn vị nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị, tìm hiểu những khó khăn về công tác nhân sự, tiền lương, cơ chế khoán, quản trị chất lượng dịch vụ và đưa ra nhiều kiến nghị đề xuất với Chủ tịch HĐQT và Ban Điều hành nhằm cải thiện tình hình

hoạt động. Các nội dung đã được Ban Điều hành tiếp thu, triển khai, đáp ứng kịp thời nguyện vọng của CBCNV.

- Các thành viên HĐQT khác đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp sáng tạo kịp thời đối với hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, góp phần thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.

5. Hoạt động của Văn phòng HĐQT:

Trong năm 2021, Văn phòng HĐQT đã thực hiện tham mưu cho HĐQT trong công tác chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền và bằng cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, trong bối cảnh dịch Covid 19 diễn biến phức tạp nửa đầu năm 2021, Văn phòng HĐQT đã tham mưu cho HĐQT tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên phù hợp với tình hình dịch bệnh, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tổ chức Đại hội, tư vấn các vấn đề liên quan đến chuyển sản Hose, thu hồi cổ phiếu ESOP của CBNV nghỉ việc,...

6. Công tác chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong năm 2021:

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện theo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Quản trị; Phân cấp thẩm quyền của HĐQT và Tổng Giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý VTPost; các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT.

Công tác giám sát tuân thủ chỉ đạo của HĐQT được chú trọng dưới các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường giữa HĐQT với Ban Điều hành. Thông qua các cuộc họp, gặp gỡ trao đổi, HĐQT đã chỉ đạo, đưa ra các ý kiến thường xuyên và rõ trách nhiệm đối với hoạt động của Ban Điều hành, từ đó đưa ra các giải pháp xử lý.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, đơn vị thực hiện. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Điều hành và các đơn vị xác định là trọng tâm, cấp bách để tập trung thực hiện và triển khai hiệu quả.

7. Công tác quan hệ cổ đông và tiếp xúc với nhà đầu tư:

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư tại VTPost luôn được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm đặc biệt. Với quan điểm công khai tối đa các vấn đề mà cổ đông quan tâm, tuân thủ quy định của pháp luật và lợi ích của các cổ đông một cách minh bạch, bình đẳng.

Trong năm 2021, công tác quan hệ cổ đông có một số vấn đề nội bật như:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật về thời gian và thủ tục chi trả.
- Tổ chức công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ cổ đông, nhà đầu tư và giải đáp các câu hỏi qua email.

0409
CÔNG
PH
U CH
ETTE
DINH-T

- Hỗ trợ cấp Giấy Chứng nhận cổ phần đối với cổ đông chưa lưu ký, hướng dẫn cổ đông việc lưu ký chứng khoán, hỗ trợ thay đổi thông tin đăng ký sở hữu với hơn 800 lượt tương tác.

8. Giao dịch giữa VTPost, Công ty con của VTPost với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Chi tiết theo Báo cáo tình hình Quản trị công ty giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VTPost đã công bố.

Qua đánh giá, VTPost và các Công ty con của VTPost ký kết hợp đồng với Tập đoàn Viettel và các đơn vị trong Tập đoàn Viettel – đây là những đối tác cung cấp các dịch vụ, sản phẩm về viễn thông, công nghệ thông tin... hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời có các sản phẩm đặc thù để phục vụ hoạt động kinh doanh của VTPost. Và ngược lại, đây cũng là những khách hàng lớn trong lĩnh vực chuyên phát, kho bãi, vận tải, đóng góp lớn cho doanh thu và lợi nhuận của VTPost trong năm 2021.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022:

1. HĐQT tiếp tục tăng cường giám sát, song hành cùng Ban Điều hành để thực hiện thành công các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua, đặc biệt các chỉ tiêu kinh doanh.

2. Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện “Chiến lược phát triển Logistics giai đoạn 2022-2027” trong đó sẽ tập trung vào phát triển quỹ đất, đầu tư hạ tầng, kho bãi, phương tiện và công nghệ quản lý nhằm đáp ứng nhu cầu cao nhất của các tập đoàn đa quốc gia tại thị trường Việt Nam và Đông Nam Á.

3. Rà soát, ban hành lại các Quy chế quản trị thuộc thẩm quyền: quy chế giám sát tài chính, đầu tư mua sắm, quy chế sử dụng các quỹ,... nhằm giám sát chặt các hạng mục chi phí quản lý kinh doanh, tối đa hóa các nguồn thu, chuyển dịch cơ cấu thu nhập và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh toàn hệ thống.

4. Chỉ đạo, giám sát việc cân đối vốn linh hoạt, hiệu quả, đặc biệt là vốn đầu tư 17 dự án trọng điểm về Logistics.

5. Tiếp tục chỉ đạo trực tiếp phát triển lực lượng CNTT, đẩy mạnh ứng dụng các công cụ AI trong hoạt động và quản lý từ VTPost đến cá nhân người lao động.

6. Xây dựng và bổ sung các tiêu ban nhằm hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Tin tưởng rằng với những kết quả đã đạt được, HĐQT trong thời gian tới sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022, đáp ứng quy mô ngày càng phát triển của VTPost và sự mong đợi của Quý Cổ đông.



Kính chúc Quý vị cổ đông và các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc,
chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phụ (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH NAM



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình

❖ ĐẶC ĐIỂM CHÍNH TRỊ, TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI:

- Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế xã hội. Đặc biệt, trong quý 3, dịch bệnh bùng phát mạnh tại 19 tỉnh phía Nam đã khiến Chính phủ phải áp dụng các chỉ thị giãn cách trong thời gian dài dẫn đến chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt đoạn, giao thương giữa các địa phương gặp nhiều khó khăn. Với 1113 nhân viên bị F0 tại VTPost trong năm 2021 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD chung của toàn TCT.
- Tăng trưởng GDP 2021 của Việt Nam chỉ đạt 2,58%, thấp hơn so với mức tăng 2,91% năm 2020, không đạt mục tiêu đặt ra là 6,5% và cũng là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Trong đó ngành bán buôn, bán lẻ giảm 0,21% so với năm trước, ngành vận tải kho bãi giảm hơn 5%, ngành dịch vụ lưu trú giảm mạnh 20,81%, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động cung ứng dịch vụ của Tổng Công ty.

❖ ĐẶC ĐIỂM NGÀNH:

- **Tăng trưởng ngành:** Kết thúc năm 2021 hầu hết các doanh nghiệp chuyên phát đầu ngành đều ghi nhận mức tăng trưởng âm. VTPost tăng trưởng -7,6% so với cùng kỳ năm ngoái, là mức giảm thấp nhất trong số 5 doanh nghiệp chuyên phát nội địa lớn nhất ngành.
- **Hoạt động:**
 - + Các doanh nghiệp bưu chính tập trung đầu tư hệ thống chia chọn thông minh, tối ưu NSLĐ, rút ngắn thời gian chia chọn, nâng cao chất lượng cạnh tranh: VTPost đầu tư băng chuyền chia chọn tại Hồ Chí Minh; Best đầu tư 8 triệu USD xây dựng trung tâm phân loại tự động tại Hồ Chí Minh và trung tâm phân loại hàng hoá rộng hơn 45.000 m² tại Từ Sơn, Bắc Ninh. Shopee xây dựng trung tâm phân loại và lập ra hãng chuyển phát nhanh Shoppe express.
 - + Các doanh nghiệp Trung Quốc (J&T, Best) tiếp tục rót thêm vốn đẩy mạnh các

hoạt động kinh doanh, giành giật thị trường cạnh tranh bằng giá rẻ, đồng thời đưa mô hình nhượng quyền trong kinh doanh chuyển phát đến Việt Nam, lợi thế tốc độ mở rộng nhanh với chi phí thấp. Doanh nghiệp chuyển phát nước ngoài đã nhanh chóng chiếm thị phần, buộc một số công ty trong nước như Vietnam Post và Viettel Post phải giảm giá dịch vụ 10 - 15%.

- + VTPost và VNPost phối hợp cùng bộ TTTT triển khai chương trình 1034 đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn, phát triển kênh bán mới cho các hộ nông dân. Làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 vừa qua đã cho thấy tiềm năng phát triển của TMĐT nông thôn, đặc biệt là TMĐT với mặt hàng nông sản tươi, mặt hàng thiết yếu. Thị trường TMĐT nông thôn nếu được khai thác đúng hướng sẽ là cơ hội để gia tăng doanh thu.

II. Kết quả kinh doanh

Bám sát định hướng phát triển đã được thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và chỉ đạo điều hành sát sao của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh đã đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	TH2021		Đánh giá so với kế hoạch
					Tuyệt đối	Tăng trưởng	
SỐ LIỆU HỢP NHẤT							
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ	17.342,17	21.420,37	21.554,97	124,29%	100,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	480,18	620,12	370,60	77,18%	59,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	383,31	496,09	295,89	77,19%	59,64%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	34,27%	34,58%	22,80%	66,54%	65,94%
SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ							
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ	15.482	18.622,81	18.823,84	121,59%	101,08%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	450,09	572,05	352,09	78,23%	61,55%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	384,59	482,36	292,65	76,09%	60,67%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	35,79%	33,63%	23,12%	64,60%	68,76%
5	Cổ tức bằng tiền mặt	%	15%	15,0%	15,0%	100,00%	100,00%

III. Báo cáo đánh giá nhiệm vụ trọng tâm của Ban điều hành

1. Thay đổi mô hình tổ chức, mạnh dạn giao quyền; cắt giảm, tối ưu quy trình, tăng cường kiểm tra đậy; cơ quan tăng cường giám sát, phát hiện sớm các vấn đề.

- Kết quả:

- + Trong năm đã thực hiện chuyển đổi mô hình theo chức năng nghiệp vụ sang mô hình theo sản phẩm: Thành lập các SBU kinh doanh phụ trách từng lĩnh vực kinh doanh, phân tách rõ trách nhiệm, hạch toán từng lĩnh vực. Các SBU thực hiện toàn trình từ thiết kế sản phẩm, bán hàng, chăm sóc khách hàng. Sáp nhập SBU VT&CNTT về Công ty Thương mại Điện tử.
- + Ban Điều hành mạnh dạn giao quyền tự quyết các chương trình kinh doanh theo ngành cho các SBU giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm cũng như thúc đẩy được các hoạt động SXKD phù hợp.

- Tồn tại:

- + Hoạt động tổ chức bán chéo sản phẩm, nguồn lực hỗ trợ giữa các kênh chưa tối ưu nên chưa nâng cao năng suất lao động và tăng thu nhập cho CBCNV.

2. Chuyển đổi số các hoạt động của Tổng công ty:

- Kết quả:

- + Đạt mục tiêu 3.0 điểm trong năm 2021 theo tiêu chí của TM - Forum.
- + Chuyển đổi nền tảng tài chính từ các hệ thống rời rạc sang nền tảng hiện đại trên SAP FICO giúp tối ưu nhân sự tài chính từ lớp TCT đến lớp CN 30%.
- + Chuẩn hóa 71/71 quy trình nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ứng dụng tại Khối cơ quan, Công ty thành viên và Chi nhánh.
- + Thay đổi nền tảng VTman theo hướng end to end tối ưu quy trình cắt ngắn các bước vận hành giúp các khâu trong chuỗi cung ứng được thực hiện nhanh hơn, chính xác hơn, công việc được giao đến cụ thể người thực hiện, giúp công tác điều hành thuận lợi hơn, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- + Ứng dụng Chatbot, Callbot trong việc chăm sóc và giải đáp khách hàng giúp tối ưu được 30% nhân sự chăm sóc khách hàng tại Viettelpost.

- Tồn tại:

- + Xây dựng Data Lake, Data warehouse mới chỉ thử nghiệm ở trên hệ thống Tập đoàn với 1 số case phân tích khách hàng bỏ, điểm đặt bưu cục..., tuy nhiên chưa ứng dụng nhiều trong việc phân tích dữ liệu để đưa ra phương án tối ưu, chính sách kinh doanh phù hợp, chưa ứng dụng để điều hành.

3. Chuyển dịch thành Công ty Logistics, tăng tỷ trọng doanh thu LOG/doanh thu dịch vụ và sản xuất từ 8.3% lên 11.6%.

- Kết quả:

- + Đạt 8.8%, chưa được mục tiêu 11.6% theo kế hoạch TCT đề ra. Tỷ trọng doanh thu logistics trên tổng doanh thu hoàn thành được kế hoạch tuy nhiên tỷ trọng

doanh thu ủy thác thương mại còn lớn, lợi nhuận dịch vụ thấp.

- + Năm 2021 đã xây dựng hoàn thành mega tại khu vực 3 làm mẫu cho các khu vực khác triển khai giúp cho lưu thông hàng hóa tại các khu vực không bị tắc nghẽn. Thực hiện dồn dịch kho tỉnh về kho vùng, SBU FFM mới triển khai thực hiện bước đầu thử nghiệm tại tỉnh Thái Nguyên, tại Đà Nẵng. Tại kho HCM đã xây dựng và phục vụ khách hàng theo dịch vụ hoàn thiện đơn hàng, như đóng gói sản phẩm, dán đơn, chuyển phát... để cung cấp hệ sinh thái đa dạng hơn cho khách hàng, giúp gia tăng doanh thu từ khách hàng hiện có.

- **Tồn tại:**

- + Dịch vụ Giao nhận - vận chuyển chịu sự tác động lớn của dịch bệnh đặc biệt trong giai đoạn Quý 3/2021 khiến chuỗi cung ứng đứt gãy tại nhiều khâu (khâu cùng ứng, khâu tiêu thụ).
- + Dịch vụ kho vận chưa có tăng trưởng so với năm 2020, vấn đề phát sinh từ việc triển khai xây dựng kho tại 17 thị trường trọng điểm theo chiến lược còn chậm, đang thực hiện ở khâu tìm kiếm và đàm phán thuê đất xây dựng, chưa đưa vào kinh doanh. Hoạt động cho thuê kho tại các BC/SUB chủ yếu là miễn phí để thu hút khách hàng hàng sử dụng dịch vụ chuyển phát, chưa hạch toán riêng để ghi nhận chỉ tiêu doanh thu.

4. Tập trung vào kinh doanh vận tải đường bộ thông qua sàn vận chuyển đa phương thức Mygo:

- **Kết quả:** Ban hành sản phẩm, bảng giá vận tải theo kiện và Vận tải theo lô/nguyên chuyến. Thiết kế tuyến vận chuyển dọc các hành trình đường thư. Nâng số chuyến kết nối một ngày tại thị trường trọng điểm đạt 2-4 chuyến/ngày để phát triển kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát. Tổ chức đào tạo cho các chi nhánh toàn quốc, triển khai chương trình khuyến mãi trên sàn vận chuyển Mygo: Chuyến xe 0đ và giảm 20% giá cước vận chuyển để thu hút thêm khách hàng mới và các đối tác tham gia vận tải vào sàn.

- **Tồn tại:**

- + Chưa thu hút được nhà xe và khách hàng do thiếu các chương trình Marketing. Số lượng tài xế tham gia là 6.597 tài xế nhưng số lượng tài xế thường xuyên phát sinh chuyến xe chỉ đạt 1.989 xe.

5. Cung cấp dịch vụ quốc tế chiều về, tập trung vào triển khai dịch vụ khai thuê hải quan và phục vụ phân vận tải, chuyển phát nội địa; triển khai thử nghiệm với các Công ty TMĐT và chuyển phát tại Trung Quốc, sau đó mở rộng sang thị trường Mỹ và Nhật Bản.

- **Kết quả:**

- + Đã triển khai kinh doanh quốc tế chiều về với các thị trường như Trung Quốc, kết hợp với các sàn TMĐT lớn như Shopee và Tiki thực hiện khai hải quan. Tập trung mở lại kho thông quan chuyển phát tại Nội Bài từ tháng 6, phát triển

các dịch vụ hải quan hàng thương mại điện tử, doanh thu tăng trưởng 346,1% so với 2020.

+ Năm 2021 VTPost lần đầu tiên phối hợp với Bộ Công thương, xuất khẩu thành công 2 lô hàng vải thiều sang Đức được các Bộ ngành trong nước đánh giá cao.

- **Tồn tại:**

+ Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã khiến các hoạt động quốc tế gặp nhiều gián đoạn. Triển khai còn chậm tại thị trường Mỹ và Nhật Bản theo kế hoạch đề ra. Chưa đạt mục tiêu thông quan và tăng sản lượng chuyển phát Quốc tế chiều về lastmile.

6. Thực hiện cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty Viễn thông Viettel (VTT) và các đơn vị trong Tập đoàn có hiệu quả

- Bên cạnh việc cung cấp dịch vụ theo hợp đồng đã ký, năm 2021, Viettelpost đã tiếp tục mở rộng hợp đồng với Tổng công ty VTT, VDS bằng việc tiếp nhận 1.235 CBCNV Kênh bán hàng trực tiếp và Kênh Viettelpay. Kết thúc năm 2021, hoạt động kinh doanh dịch vụ này đạt chỉ tiêu đề ra với mức tăng trưởng 58% so với cùng kỳ năm trước.

7. Thực hiện các hoạt động xã hội trong mùa dịch

- Thực hiện chương trình tâm lòng mùa dịch San sẻ yêu thương của Bộ TTTT đã phát được 167.000 suất quà 50 tỷ đến người dân HCM, đảm bảo 100% kế hoạch Tập đoàn. Chương trình Đơn hàng thiết yếu không đồng: Thực hiện vận chuyển, tặng nhu yếu phẩm cho các hộ yếu thế trên 05 Tỉnh/TP (HCM; BDG; ĐNI; LAN; TNH) với số tiền trên 03 tỷ đồng.

- Triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội. “Trạm hạnh phúc- Chạm yêu thương“: nhận và phát được 1.019 tấn hàng tương đương với 162.350 suất quà, giá trị 30,7 tỷ đồng cho những người dân yếu thế trong mùa dịch. Cung ứng hàng hóa thiết yếu: Tiêu thụ được 1,3 nghìn tấn rau củ các loại.

- Vận chuyển miễn phí 135 tấn hàng (2 tỷ đồng) từ các nhà thiện nguyện đến các tỉnh vùng dịch. Trong thời gian triển khai chương trình hỗ trợ giúp dân, nhiều Chi nhánh đã được các Bộ, ban ngành khen thưởng như Chi nhánh Bắc Giang, Ninh Bình, Nghệ An, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu...

8. Các giải thưởng tiêu biểu

- Năm 2021 đánh dấu lần thứ 3 liên tiếp Viettelpost đạt giải thưởng quốc tế với 02 giải vàng. Trong nước, Viettelpost cũng nhận được nhiều giải thưởng từ các lĩnh vực chuyển phát, logistics, chuyển đổi số, chứng khoán như: TOP 10 giải Sao vàng Đất Việt; Đứng thứ nhất trong TOP 5 công ty uy tín ngành Logistics năm 2021 nhóm ngành Chuyển phát nhanh, giao hàng chặng cuối; TOP 10 doanh nghiệp niêm yết có năng lực quản trị tốt nhất năm 2021; Giải thưởng chuyển đổi số xuất sắc VDA2021; Giải thưởng Sao Khuê;...

B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI 2022

Theo dự báo của nhiều tổ chức uy tín trên thế giới, năm 2022 được đánh giá sẽ còn có nhiều khó khăn thách thức từ các nguyên nhân xung đột trên thế giới, lạm phát dự kiến sẽ tăng trên quy mô nhiều nước. Bên cạnh đó, dịch Covid chưa hoàn toàn được khống chế và có thể có thêm những biến chủng mới nguy hiểm. Tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022 được dự báo vào khoảng từ 4,2% - 4,4%. Tốc độ phục hồi và tăng trưởng kinh tế được dự báo sẽ có sự phân hóa ở mỗi khu vực tùy thuộc vào chính sách kiểm soát dịch bệnh và quy mô các gói phục hồi kinh tế.

Đối với Việt Nam, Chính phủ đã đẩy mạnh công tác tiêm chủng Vaccine toàn diện đến mọi lứa tuổi, tỷ lệ phủ Vaccine được đánh giá là rất cao so với các nước trên thế giới tạo tiền đề cho các hoạt động xã hội trở lại “bình thường mới”. Hoạt động kinh tế 2022 dự đoán sẽ khởi sắc nhờ gói phục hồi và kích thích kinh tế tổng thể (quy mô 350.000 tỷ đồng) đã được Quốc hội thông qua từ tháng 1/2022 cũng như chính sách tăng cường giải ngân các dự án cơ sở hạ tầng của chính phủ. Chính vì vậy, mục tiêu tăng trưởng 6-6.5% trong năm 2022 của Việt Nam được các tổ chức kinh tế thế giới đánh giá là hoàn toàn có tính khả thi.

Trong lĩnh vực thương mại điện tử, cùng với sự phát triển của mạng 4G, 5G, số lượng người sử dụng Smartphone tại Việt Nam rất cao đứng thứ 9 thế giới với 63,1% dân số và Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Mobile Money sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và thay đổi thói quen mua hàng online.

Quy hoạch hạ tầng bưu chính quốc gia giai đoạn 2021-2025 được Chính phủ phê duyệt sẽ tác động mạnh đến các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt các sàn TMĐT và các công ty logistics phải đẩy nhanh cuộc cạnh tranh về kho bãi và dịch vụ logistics, ứng dụng công nghệ 4.0 vào quy trình vận hành.

Từ những cơ sở đó, Ban Điều hành đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I. Chỉ tiêu kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	
				Tuyệt đối	Tăng trưởng
SỐ LIỆU HỢP NHẤT					
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ	21.554,97	25.722,98	19,34%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	370,60	623,02	68,11%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	295,89	498,41	68,44%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	22,80%	33,30%	46,00%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	
				Tuyệt đối	Tăng trưởng
SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ					
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ	18.823,84	22.024,48	17,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	352,09	594,19	68,76%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	292,65	490,41	67,58%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	23,12%	33,30%	44,00%
5	Cổ tức bằng tiền mặt	%	15,0%	15,0%	

II. Các giải pháp trọng tâm năm 2022

Ban Điều hành nhận định thị trường chuyển phát, thương mại điện tử vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn khó lường, đặc biệt diễn biến phức tạp của dịch bệnh có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động ổn định của doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau 02 năm chống chọi, Tổng công ty đã có bước cải thiện mạnh mẽ về tài chính và kinh doanh, thích ứng với sự thay đổi của thị trường, xã hội.

Kế hoạch kinh doanh của Viettelpost năm 2022 được xây dựng dựa trên giả định là nền kinh tế của Việt nam đạt mức tăng trưởng 6.5% và tỷ lệ tăng trưởng lĩnh vực thương mại điện tử cao gấp 2 lần năm 2021 là 30-35%. Tuy nhiên, giá nguyên nhiên vật liệu đã và đang có nhiều biến động, tác động mạnh đến hầu hết các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty vận tải.

Căn cứ từ những dự báo trên, Ban Điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 trên cơ sở đảm bảo hoạt động ổn định, bền vững. Cụ thể, trong năm 2022, Tổng công ty sẽ tập trung vào việc tăng cường giám sát tiết giảm chi phí, cải thiện hiệu suất hoạt động, gia tăng sản lượng hàng hóa khai thác, bù đắp được các chương trình cạnh tranh về giá hoặc biến động của chi phí giá dầu.

Ban Điều hành đề ra chương trình hành động nhằm đạt được chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đối với hoạt động bán hàng:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường chuyển phát Việt Nam bằng việc đi song song giữa tăng sản lượng từ các Sàn TMĐT và các công ty SME, các công ty quản lý phần mềm bán hàng cho các shop,...
- Đẩy mạnh hoạt động marketing đầu nhận, tăng sản lượng chuyển phát nội tỉnh và sản lượng quốc tế chiều về.
- Phát triển đại lý thu gom tại Việt Nam.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các dịch vụ vận tải trong nước và vận tải quốc tế trên sàn MyGo, đưa sàn MyGo trở thành sàn vận tải lớn tại Việt Nam.

- Nâng cấp các tính năng trên sàn Voso, định hướng kinh doanh tập trung ngành hàng nông sản (đặc sản), kết hợp kênh bán Online và Offline thông qua việc xây dựng cộng đồng người bán hàng liên kết trên toàn quốc.

2. Đối với hoạt động tối ưu:

- Triển khai tối ưu quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của TCT, hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ 5+ cung cấp cho khách hàng nhằm tăng năng suất lao động, tăng chất lượng dịch vụ, tăng trải nghiệm khách hàng với mục tiêu trở thành công ty có chất lượng chuyên phát, trải nghiệm khách hàng tốt nhất Việt Nam.
- Đưa hàng thương mại điện tử về các Hub tỉnh để sẵn sàng giao nhanh nội tỉnh trong ngày cho các đại lý, cửa hàng thông qua kênh giao hàng của VTPost.
- Xây dựng nền tảng quản trị chuỗi cung ứng cho nông nghiệp.
- Theo dõi sát sao, quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, giảm lượng hàng tồn kho hợp lý, giảm dư nợ ngắn hạn, chi phí tài chính, tăng cư
- ờng hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải đối với từng cung đường. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện theo đúng quy trình nhằm hạn chế rủi ro và chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

3. Đối với hoạt động đầu tư, chiến lược:

- Phát triển hạ tầng mạng lưới, đưa vào vận hành 8 - 10 Trung tâm kho vận ứng dụng công nghệ cao nhằm tối ưu hoạt động khai thác chia chọn hàng hóa, giảm tải thời gian vận chuyển giữa các khu vực, nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng phục vụ đến khách hàng. Nghiên cứu phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động.
- Tiếp tục đầu tư Robot, băng chuyền và phần mềm vận hành trong kho phù hợp với quy mô tại từng khu vực.

4. Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực:

- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, chú trọng đến đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên.
- Đảm bảo về lương, thưởng cho CBCNV toàn Tổng công ty.
- Hoàn thiện đánh giá hiệu quả công việc thông qua chỉ số KPI.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm xây dựng lực lượng lao động chất lượng.

5. Đối với hoạt động truyền thông, phát triển thương hiệu:

- Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện mang tính cộng đồng nhằm nâng cao trách nhiệm với xã hội của doanh nghiệp.

- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tổng công ty đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng trong việc sử dụng dịch vụ chuyển phát từ Viettelpost, đồng thời khách hàng yên tâm sử dụng các sản phẩm trên sàn Voso đúng nguồn gốc xuất xứ, chất lượng đúng cam kết.

6. Đối với hoạt động tái cấu trúc bộ máy:

- Mở rộng phân cấp ủy quyền giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc SBU, Giám đốc Công ty thành viên, đảm bảo mở rộng quyền quyết định để các đơn vị tự chủ, phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Kiện toàn mô hình tổ chức sau khi tiếp nhận vận hành toàn bộ các kênh OS, lựa chọn các sản phẩm dịch vụ Bưu chính, Viễn thông phù hợp để đưa vào các kênh bán chéo nhằm tận dụng tối đa nguồn lực trong việc phát triển kinh doanh và tăng hiệu quả kênh bán.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Trung Hưng

Số: 54/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án tăng vốn điều lệ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông 02 nội dung như sau:

I. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và trích lập các quỹ như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1	LNST chưa phân phối của năm trước (Điều chỉnh LN từ năm trước)	374.248.922	
2	LNST Công ty mẹ	292.649.622.223	
3	LNST để phân phối	293.023.871.145	
4	Trích quỹ		
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	40.970.947.111	14,0%LNST
-	Trích quỹ thưởng Ban Điều hành, BKS và thành viên HĐQT	0	
5	Trả cổ tức	252.052.924.034	
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	24,33%	
-	Cổ tức bằng tiền	155.337.738.000	
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	15,0%	
-	Cổ tức bằng cổ phiếu	96.715.186.034	
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	9,33%	
6	LNST trong năm còn lại	-	
7	LNST lũy kế chưa phân phối	-	

1. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:



- Mức trích đề xuất của năm 2021: Trích quỹ KTPL từ LNST thực hiện với tỷ lệ 14%/LNST, tương đương 40,97 tỷ đồng và bằng với tỷ lệ trích của năm 2020.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm phân bổ quỹ theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo chi đúng quy định pháp luật và quy định của Tổng Công ty.

- Để đảm bảo nguồn chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2022, căn cứ kết quả SXKD trên Báo cáo tài chính, hàng quý đề nghị tạm trích quỹ KTPL từ LNST thực hiện với tỷ lệ 14%/LNST.

2. Chi trả cổ tức: 252,05 tỷ đồng, bằng 24,33% vốn điều lệ. Trong đó:

- Trả cổ tức bằng tiền mặt: 155,33 tỷ đồng, bằng 15% Vốn điều lệ.

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 96,71 tỷ đồng, bằng 9,33% Vốn điều lệ.

II. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của năm 2021:

1. Phương án phát hành:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để trả cổ tức là 9.671.518 cổ phần (tương đương 9,33% tổng số cổ phần hiện có là 103.558.492 cổ phần, nâng tổng số cổ phần của Tổng Công ty dự kiến sau khi phát hành lên 113.230.010 cổ phần).

- Tỷ lệ thực hiện: 10.000: 933 (mỗi cổ đông sở hữu 10.000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thêm 933 cổ phần mới).

- Nguồn phát hành: Từ LNST chưa phân phối đến 31/12/2021 tại Công ty mẹ.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức.

- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phương thức: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (nếu phát sinh) sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ và được ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2022 (sau khi được UBCKNN chấp thuận phương án phát hành).

2. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT Tổng Công ty quyết định các vấn đề như sau và giao cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiến hành:



- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phụ (02).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYEN THANH NAM



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bưu chính Viettel;
Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Tổng Công ty)
xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của
BKS trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

1. Tổng kết hoạt động của BKS

a. Các cuộc họp và quyết định của BKS

- BKS đã tổ chức 15 cuộc họp để thông qua các nội dung giám sát tháng, quý, năm và báo cáo thường niên trình HĐQT. Kế hoạch và kết quả thực hiện công việc của BKS được gửi đến VP Hội đồng quản trị, TV HĐQT chuyên trách và Ban điều hành (BDH) hàng tháng.

- BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, phát hành 07 văn bản góp ý kiến cho các nội dung BDH trình HĐQT. BKS đã phát hành 12 báo cáo giám sát tháng và 02 báo cáo chuyên đề gửi BDH, VP HĐQT và Thành viên HĐQT chuyên trách về các nội dung giám sát theo kế hoạch tháng trên cơ sở kế hoạch giám sát năm đã được thông qua. Báo cáo thẩm định BCTC và báo cáo thường niên cũng được phát hành đúng quy định.

- BKS đã hoàn thành kế hoạch giám sát 2021 với các nội dung chủ yếu sau:

+ Giám sát thực thi NQ của HĐQT, công tác họp và ra NQ của HĐQT.

+ Giám sát BDH triển khai NQ HĐQT và Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Giám sát đầu tư, quản lý tài sản: Giám sát tuân thủ Luật đấu thầu, các quy định khác của Nhà nước, Tập đoàn và TCT. Cảnh báo lên BDH các nội dung pháp lý chưa hoàn thiện, công tác nghiệm thu, hoàn công quyết toán, công tác đánh giá hiệu quả đầu tư, công tác kiểm kê vật tư hàng hóa và tài sản.

+ Giám sát công tác lao động tiền lương: Phân tích, cảnh báo về thực hiện quỹ lương, đơn giá lương, năng suất lao động và tình hình các đơn vị kém hiệu quả phải vay lương khoán.

+ Giám sát toàn bộ tình hình tài chính bao gồm: Thẩm định BCTC, phân tích hiệu quả tài chính hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát công tác sổ sách, chứng từ và tài khoản kế toán.

+ Giám sát tuân thủ quy trình, quy chế nội bộ, cảnh báo rủi ro công nợ phải thu - phải trả, buru phẩm buru chính, kho fulfillment, dòng tiền COD, phân tích vốn lưu động và nhu cầu vốn lưu động của TCT.

+ Giám sát công tác công bố thông tin theo quy định.

+ Giám sát theo yêu cầu của cổ đông theo quy định.

+ Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2022.

+ Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC 2022.

b. Thù lao của Ban Kiểm soát

Công tác chi trả thù lao cho BKS được thực hiện đúng theo mức đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua và trong tờ trình chi tiết.

c. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính

- Về thực hiện các chỉ tiêu Kinh doanh – Tài chính:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	THỰC HIỆN N2020	NĂM 2021		TỈ LỆ (%)	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2021/ N2020	TH2021/ KH2021
A	SỐ HỢP NHẤT						
I	Chỉ tiêu Kinh doanh						
1	Tổng doanh thu và TN khác	Tỷ đồng	17.342,17	21.420,37	21.554,97	124,29%	100,63%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	16.861,99	20.800,25	21.184,37	125,63%	101,85%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	480,18	620,12	370,60	77,18%	59,76%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	383,31	496,09	295,89	77,19%	59,65%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	89,74%		91,19%	101,62%	
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	10,26%		8,81%	85,85%	
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	72,46%		75,61%	104,35%	
4	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	27,54%		24,39%	88,56%	

5	Hệ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	lần	0,09		0,08	90,33%	
6	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời(lần)	lần	1,24		1,21	97,17%	
7	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	11,15		9,44	84,70%	
8	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	4,46		4,39	98,48%	
9	Chu kỳ tiền mặt	Ngày	26,36		31,56	119,75%	
10	ROA	%	9,72%		6,00%	61,71%	
11	ROE	%	34,27%	34,58%	22,80%	66,53%	65,94%
12	EPS	đồng	4.060		2.462	60,64%	
B	Số liệu công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu và TN khác	Tỷ đồng	15.481,53	18.622,81	18.823,84	121,59%	101,08%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	450,09	572,05	352,09	78,23%	61,55%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	384,59	482,36	292,65	76,09%	60,67%
4	ROE	%	35,79%	33,63%	23,12%	64,61%	68,75%
5	ROA	%	10,60%		6,42%	60,57%	

Đánh giá:

Trong điều kiện thị trường khó khăn, Tổng Công ty vẫn đảm bảo được các chỉ số về quản lý sử dụng tài sản khá tốt. Các chỉ số giảm trong quý 3 nhưng đã phục hồi trong quý 4. Tuy nhiên, tính cả năm thì các chỉ số về hiệu quả quản lý sử dụng tài sản vẫn giảm 15%.

Tổng công ty cũng đã dùng đòn bẩy tài chính nhiều hơn để bù đắp suy giảm Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ (ROE) bởi Vòng quay tổng tài sản (AT) và Lợi nhuận biên (ROS) suy giảm sâu do suy giảm kinh doanh, cạnh tranh về giá và chi phí khác gia tăng. Hệ số nợ vẫn đảm bảo nhưng đã đạt mức trần theo quy định.

Về tổng quan, tình hình tài chính doanh nghiệp tuy có suy giảm hiệu quả nhưng vẫn đảm bảo lành mạnh, an toàn, kiểm soát được rủi ro. Vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển, nghĩa vụ với Nhà nước được thực hiện đầy đủ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản:

+ Hoạt động đầu tư đã bám sát được yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả và tính tuân thủ trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, đầu tư tài sản dài hạn vẫn duy trì ở mức thấp.

+ Công tác nghiệm thu sau đầu tư mua sắm được thực hiện đảm bảo yêu cầu. Hoạt động kiểm kê được thực hiện định kỳ theo quy định đảm bảo an toàn tài sản. Tuy nhiên công tác tổng hợp đánh giá sau kiểm kê còn chậm.

- Về công tác chứng từ, sổ sách, thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất:

+ BCTC riêng, BCTC hợp nhất đã được lập theo quy định tại Thông tư số 200 và số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép đúng quy định. Công tác lưu trữ cần được củng cố hơn.

+ BCTC năm 2021 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đây là công ty kiểm toán thuộc danh sách các công ty kiểm toán đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua. BCTC được kiểm toán viên chấp nhận toàn bộ.

- Công bố thông tin và báo cáo các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông:

+ Các thông tin cơ bản về tình hình Tổng Công ty được công bố đúng quy định của cơ quan Nhà nước.

+ Từ sau Đại hội thường niên 2021 đến nay, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông liên quan đến các vấn đề của HĐQT, BDH và các vấn đề khác.

+ Tổng Công ty tuân thủ tốt quy định của Nhà nước về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin.

- Đánh giá chung:

+ Trên cơ sở Quy chế hoạt động, Phân công nhiệm vụ và Kế hoạch hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên đã chủ động tích cực trong các hoạt động chuyên môn, duy trì tốt chế độ công tác, nội quy và các quy định nội bộ.

+ Phối hợp tốt với HĐQT, BDH, các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

+ BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 theo chức năng, nhiệm vụ ghi trong Điều lệ Tổng Công ty. Các kiểm soát viên đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng Phân công công việc.

d. Phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH

- Phối hợp giữa BKS với HĐQT, BDH đến các Phòng, Ban, Đơn vị và công ty con được thực hiện tốt.

- BKS đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

2. Kết quả giám sát công tác quản trị của HĐQT

- Trong kỳ HĐQT đã họp 10 phiên và 12 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 24 Nghị quyết. HĐQT đã hoàn thành 5/6 nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021. Nội dung Chuyên sàn Hose được chuyển sang 2022.

- Thành viên HĐQT đã tuân thủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.

- HĐQT có được tính thống nhất cao trong việc lãnh đạo Tổng công ty.

- Các Nghị quyết, văn bản của HĐQT tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, các quy trình, quy chế của HĐQT đã ban hành và có hiệu quả thực tiễn.

- Báo cáo của HĐQT đã phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động của Tổng Công ty năm 2021.

3. Kết quả giám sát công tác quản trị của Ban điều hành

- BDH đã duy trì giao ban điều hành theo ngày, tháng, quý, tổng kết năm.

- BDH đã tuân thủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông.

- Tổng Giám đốc đã điều hành triển khai có hiệu quả và cơ bản đã hoàn thành các nội dung Nghị quyết của HĐQT.

- Báo cáo của BDH đã phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động của Tổng Công ty năm 2021.

4. Giao dịch giữa VTPost, Công ty con của VTPost với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Căn cứ vào Điều 290 khoản 4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về việc giám sát các báo cáo giao dịch giữa công ty với các bên liên quan. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã ghi nhận báo cáo từ VP HĐQT về hoạt động này. Báo cáo về nội dung này cũng đã được thể hiện trong báo cáo thường niên của HĐQT. Chi tiết giao dịch trong Báo cáo tình hình Quản trị công ty giai đoạn từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VTPost đã công bố.

Các giao dịch với người liên quan là các giao dịch giữa VTPost với Tập đoàn Viettel. Đây là các nghiệp vụ trao đổi dịch vụ, hàng hóa thông thường như: thuê cào, dịch vụ thuê kho, chuyển phát đã được báo cáo xin ý kiến HĐQT và công bố thông tin đúng quy định. Các giao dịch với Tập đoàn Viettel đã mang lại doanh thu ổn định và lợi nhuận rất tốt cho VTPost trong năm 2021.

Trong năm, Ban kiểm soát không ghi nhận có phát sinh giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc là thành viên HĐQT, giám đốc điều hành sai quy định.

Ban kiểm soát cũng không nhận thấy trong năm có phát sinh giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

Căn cứ những kết quả đã đạt được trong năm 2021 và định hướng của HĐQT, BDH trong thời gian tới, BKS sẽ tăng cường công tác giám sát, cảnh báo hoạt động của hệ thống KSNB, quản trị rủi ro và cảnh báo sớm của TCT thông qua công tác giám sát thực thi các quy trình, hoạt động của các chốt chặn trong quy trình, hoạt động sử dụng và cập nhật hồ sơ rủi ro doanh nghiệp. Từ đó phát huy khả năng tự kiểm soát rủi ro của hệ thống vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động quản trị rủi ro dần theo thông lệ quốc tế, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, củng cố sự cân bằng và phát triển bền vững.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát sẽ được triển khai trên các lĩnh vực:

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát hoạt động đầu tư và quản lý tài sản.
- Giám sát công tác tài chính kế toán.
- Giám sát công tác tổ chức lao động tiền lương.
- Giám sát hiệu lực, sự tuân thủ hệ thống quy trình, quy định.
- Giám sát hoạt động của hệ thống KSNB và quản trị rủi ro.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và BDH.
- Giám sát các hoạt động đặc thù khác.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tăng cường công tác quản trị rủi ro

Trong điều kiện rủi ro bất thường mang tính toàn xã hội, rủi ro doanh nghiệp sẽ ngày càng lớn và khó lường. VTPost hoạt động trên địa bàn rộng lớn, nhân sự đông với cơ cấu lao động phức tạp, đa ngành nghề, hệ thống quy trình quy định nhiều, công tác kiểm soát sẽ không thể hiệu quả khi chỉ dựa vào mệnh lệnh hành chính, chú trọng giải quyết sự vụ và kỷ luật khắt khe. Hoạt động kiểm soát rủi ro cần được lồng vào thiết kế của từng quy trình với quy định về trách nhiệm kiểm soát và tiêu chuẩn phê duyệt giao dịch tạo nên chốt chặn bảo đảm thực thi quy trình. Chính vì vậy, hoạt động cập nhật kiến thức mới, đánh giá lại hiện trạng và thực thi chiến lược triển khai công tác quản trị hệ thống KSNB theo chuẩn COSO cần được thực hiện bài bản thông qua tư vấn chuyên nghiệp sớm hơn. Khi đó, kiểm soát rủi ro sẽ trở thành một hoạt động tác nghiệp trong luồng nghiệp vụ thực thi của từng quy trình cụ thể chứ không đơn thuần là hoạt động

thanh kiểm tra giám sát độc lập nữa. Hệ thống KSNB sẽ hoạt động hiệu quả và ổn định trong quá trình thực thi từng quy trình ở các đơn vị sản xuất kinh doanh và tại các cơ quan quản lý các cấp.

2. Tăng cường công tác đánh giá hiệu quả sau đầu tư

Việc đánh giá kỹ hiệu quả sau đầu tư từ cấp sử dụng trực tiếp đến cấp Hội đồng đầu tư sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản đã hình thành. Đồng thời, hoạt động đầu tư mua sắm trong tương lai cũng sẽ được thực hiện tốt hơn từ khâu Lập dự án - Triển khai dự án - Nghiệm thu và đánh giá hiệu quả dự án. Đây là nội dung quan trọng khi VTPost sẽ phải triển khai đầu tư lớn trong 2022 và các năm kế tiếp.

3. Tăng cường hoạt động quản lý hàng hóa, bưu gửi.

Khi hoạt động giao hàng được định nghĩa là bán hàng thì hàng hóa, bưu gửi bưu chính chính là hàng hóa gửi bán. Vì vậy, nó cần được quản lý theo nguyên tắc quản lý hàng tồn kho của kế toán. Hiện trạng vật lý hàng hóa bưu gửi cần được theo dõi, phản ánh đầy đủ, kịp thời trên hệ thống CNTT như hàng tồn kho được phản ánh trên sổ kế toán. Hệ thống CNTT trong giao nhận, khai thác chính là hệ thống quản lý bán hàng. Đây là thay đổi nhận thức căn bản và cần phải được cụ thể hóa trong thực tế xây dựng, vận hành hệ thống giao nhận, khai thác cũng như quản lý vật lý bưu gửi nhằm giảm thiểu rủi ro đền bù, rủi ro chiếm dụng tiền hàng, nâng cao hiệu quả hoạt sản xuất kinh doanh dịch vụ lõi của VTPost.

Trên đây là báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2022. BKS xin chân thành cảm ơn HĐQT, BDH Tổng Công ty đã tạo điều kiện tốt để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS, Thoảng (02).

T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN



NGUYỄN NGỌC ANH

Số: 56/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty,
Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán được chọn phải đảm bảo các tiêu chí về uy tín, chất lượng và phí dịch vụ phù hợp.
- Là Công ty Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán cho các Công ty đại chúng.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Căn cứ theo các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách một số công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS, Thoangtt (02).



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v sửa đổi, loại bỏ ngành nghề kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (VTPost);

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt nội dung sau:

1. Nội dung trình: HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, loại bỏ một số ngành nghề của Tổng Công ty để duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Tổng Công ty là 49%.

2. Cơ sở đề xuất:

- Căn cứ khoản 3, điều 141, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Tổng Công ty phải thực hiện thông báo tỷ lệ SHNN tối đa trước khi nộp hồ sơ đăng ký niêm yết.

3. Sự cần thiết của việc duy trì tỷ lệ SHNN tối đa 49%:

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/03/2022, các cổ đông nước ngoài sở hữu **21,6% số cổ phần** của Tổng Công ty, góp phần đem lại giá trị lớn, ổn định về giá cho cổ phiếu của VTPost.

- Với kế hoạch chuyển niêm yết sang sàn HOSE đã được cổ đông thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2021, VTPost xác định việc duy trì tỷ lệ SHNN tối đa 49% là điều cần thiết. Điều này giúp cổ phiếu của VTPost thu hút dòng tiền từ các nhà đầu tư nước ngoài, tăng giá trị cho cổ phiếu và trở thành một kênh huy động vốn ổn định trong tương lai.

4. Đề xuất:

Để đảm bảo tỷ lệ SHNN tối đa tại Tổng Công ty ở mức 49%, HĐQT đã tiến hành rà soát và đề nghị sửa đổi hoặc loại bỏ các ngành nghề (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo). Các ngành nghề sửa đổi, loại bỏ là các ngành nghề Tổng Công ty hiện không kinh doanh, việc điều chỉnh ngành nghề không ảnh hưởng đến tình



hình kinh doanh hiện tại và định hướng chiến lược.

Do đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Sửa đổi, loại bỏ một số ngành nghề của Tổng Công ty để duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Tổng Công ty là 49% (Chi tiết Phụ lục kèm theo).
- Sửa đổi điều 4 trong Điều lệ của VTPost phù hợp với nội dung nêu trên.
- Giao Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của VTPost liên quan tới việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phụ (02).

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

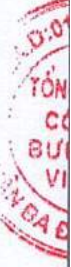


NGUYỄN THANH NAM



PHỤ LỤC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, LOẠI BỎ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
1.	(4632) Bán buôn thực phẩm	(4632) Bán buôn thực phẩm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
2.	(4652) Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ viễn thông: bán các thiết bị viễn thông đầu cuối; các loại thẻ viễn thông, điện thoại, Internet car.	(4652) Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ viễn thông: bán các thiết bị viễn thông đầu cuối; các loại thẻ viễn thông, điện thoại, Internet car.
3.	(4711) Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	(4711) Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (loại trừ lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
4.	(4620) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	(4620) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa, lúa gạo, đường) và động vật sống (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
5.	(4610) Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý mua hàng hóa (Luật thương mại 2005). - Đại lý kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm (Luật xuất bản 2012).	(4610) Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý mua hàng hóa (Luật thương mại 2005). (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
6.	(4799) Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	(4799) Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)



7.	(8299) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về thương mại xuất nhập khẩu) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ thương mại trên mạng bưu chính, thương mại điện tử - Hoạt động hỗ trợ thu thập hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp (không bao gồm những nội dung Nhà nước cấm).	(8299) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về thương mại xuất nhập khẩu) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ thương mại trên mạng bưu chính, thương mại điện tử - Hoạt động hỗ trợ thu thập hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp (không bao gồm những nội dung Nhà nước cấm).
8.	(4631) Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	(4631) Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (loại trừ bán buôn lúa gạo và các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
9.	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
10.	(4719) Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	(4719) Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
11.	(4791) Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	(4791) Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
12.	(4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	(4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
13.	(4741) Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	(4741) Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức

		kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
14.	(4759) Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	(4759) Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
15.	(4651) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	(4651) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
16.	(4774) Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	(4774) Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
17.	(4721) Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	(4721) Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
18.	(4690) Bán buôn tổng hợp	(4690) Bán buôn tổng hợp (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)
19.	(4761) Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm + Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác + Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện + Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự + Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	(4761) Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: bán lẻ văn phòng phẩm) Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm, Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao
20.	(1811) In ấn	(1811) In ấn (Chi tiết: In bao bì)

21.	(5911) Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	(5911) Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ hoạt động phát thanh truyền hình)
22.	(5310) Bưu chính	(5310) Bưu chính (trừ quản lý, duy trì, khai thác mạng bưu chính công cộng và dịch vụ bưu chính công ích)
23.	(7820) Cung ứng lao động tạm thời	(7820) Cung ứng lao động tạm thời (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
24.	(7830) Cung ứng và quản lý nguồn lao động	(7830) Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
25.	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Chi tiết: Kinh doanh bất động sản theo khoản 3, điều 11, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
26.	(4762) Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	Loại bỏ ngành này
27.	(4742) Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	Loại bỏ ngành này
28.	(6312) Cổng thông tin	Loại bỏ ngành này
29.	(7320) Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	Loại bỏ ngành này
30.	(5913) Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	Loại bỏ ngành này
31.	(5914) Hoạt động chiếu phim	Loại bỏ ngành này
32.	(7120) Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	Loại bỏ ngành này
33.	(4773) Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh pháo hoa	Loại bỏ ngành này



Số: 5.8/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel (“Tổng Công ty”);

Qua thực tế hoạt động và rà soát các văn bản nội bộ, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Chi tiết sửa đổi, bổ sung trong phụ lục kèm theo)

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phú (02).

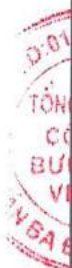


NGUYỄN THANH NAM

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại <i>(Chưa quy định)</i>	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
1	Khoản 1, điều 14		Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông r) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị không có đủ điều kiện biểu quyết theo quy định của pháp luật.	Đề xuất bổ sung để làm rõ vấn đề biểu quyết đối với trường hợp các thành viên HĐQT không đủ điều kiện biểu quyết
2	Khoản 2, điều 20	2. Trường hợp thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp 2.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; e. Tò chức lại, giải thể Tổng Công ty. 2.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2.1 và khoản 3 Điều này.	2. Trường hợp thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp 2.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; e. Tò chức lại, giải thể Tổng Công ty. 2.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2.1 và khoản 3 Điều này.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều 7 Luật sửa đổi Luật doanh nghiệp số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022



3	Khoản 4, điều 24	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ này	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ này. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Đề xuất sửa đổi để khái quát hơn điều kiện của TV HĐQT, TV HĐQT độc lập
4	Khoản 2, điều 30	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều 7 Luật sửa đổi Luật doanh nghiệp số 3/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022



PHỤ LỤC

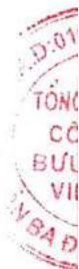
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIỆTTEL

TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
1	Khoản 1, điều 3	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. <u>Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác</u>	Bổ sung để làm rõ các phương thức họp Đại hội
2	Khoản 12.1 và 12.2, điều 4	12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty.	12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty. 12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 12.1 Điều này.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều 7 Luật sửa đổi Luật doanh nghiệp số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022 Đồng thời phù hợp với đề xuất sửa đổi, bổ sung tại điều lệ



TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
3	Điều 6	<p>12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 12.1 điều này.</p> <p>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị quyết hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:</p> <p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo Quy chế do Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi triển khai thực hiện</p>	<p>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (gọi chung là “họp ĐHĐCĐ thông qua phương thức điện tử”). Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế hướng dẫn cụ thể về việc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương thức điện tử. Quy chế này phải được gửi cho các cổ đông kèm theo tài liệu dự họp.</p> <p>1. Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương thức điện tử, lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp, gửi thông báo mời họp, tài liệu kèm theo và chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 của Quy chế này.</p> <p>2. Cách thức đăng ký tham dự thông qua phương thức điện tử</p> <p>2.1. Xác nhận tư cách cổ đông</p> <p>Tổng Công ty gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo nội dung hướng dẫn và xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Tổng Công ty phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội.</p> <p>2.2. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Tổng công ty sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội, biểu</p>	Đảm bảo quy định đề tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến



TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
			<p>quyết định từ trên Hệ thống theo hướng dẫn của Tổng Công ty nêu tại Khoản 2.1 của Điều này.</p> <p>Ban Tổ chức đảm bảo rằng quyền truy cập của cổ đông là duy nhất và mỗi cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.</p> <p>Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Tổng công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống của Tổng Công ty. Kết quả bỏ phiếu của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổng Công ty.</p> <p>Khi phát hiện thấy tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ hoặc nghi bị lộ, cổ đông phải thông báo ngay cho Tổng Công ty để kịp thời thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của cổ đông. Tổng Công ty không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không kịp thời xử lý sự cố do lỗi của cổ đông.</p> <p>Ban Tổ chức có trách nhiệm cung cấp cho các cổ đông thông tin của người hỗ trợ kỹ thuật cũng như đường dây nóng để hỗ trợ cổ đông truy cập cũng như trong suốt quá trình tham gia cuộc họp và bỏ phiếu điện tử.</p> <p>2.3. Đăng ký tham dự Đại hội thông qua phương thức điện tử:</p> <p>a) Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập đã được Ban Tổ chức cung cấp để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Tổng công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Tổng công ty.</p> <p>b) Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký</p>	



TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
			<p>tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.</p> <p>2.4. Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội theo phương thức điện tử:</p> <p>a) Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi phản hồi về Tổng công ty để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.</p> <p>b) Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội theo quy định tại Khoản 2.3 Điều này.</p> <p>3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo phương thức điện tử áp dụng như điều kiện tiến hành đại hội đồng cổ đông theo phương thức họp trực tiếp.</p> <p>4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo phương thức điện tử được thông qua dưới hình thức biểu quyết bằng cách bỏ phiếu điện tử và đảm bảo điều kiện theo Khoản 12 Điều 4 Quy chế này.</p> <p>5. Cách thức bỏ phiếu tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức điện tử được thực hiện theo Quy chế hướng dẫn do Hội đồng quản trị ban hành áp dụng cho từng phương thức được gửi kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông. Quy chế này phải được các cổ đông bỏ phiếu thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức điện tử.</p> <p>5.1. Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào Hệ thống theo hướng dẫn đã gửi kèm thông báo mời họp để thực hiện biểu quyết.</p> <p>5.2. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức được quy định trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.</p> <p>5.3. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.</p> <p>5.4. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số điện</p>	



TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
4		(Chưa quy định)	<p>thoại liên hệ theo thông báo của Tổng công ty để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.</p> <p>6. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết. Việc kiểm phiếu được tính dự trên số lượng phiếu mà cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức kiểm phiếu từ khác. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các Nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>8. Việc lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 14, 15 Điều 4 của Quy chế này.</p> <p>Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với thông qua phương thức điện tử theo cách thức nêu tại Điều 4 và Điều 6 của Quy chế này. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể hướng dẫn chi tiết thêm một số vấn đề liên quan tại Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung chính về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm:</p>	Đảm bảo quy định về tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến



TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
			<p style="text-align: center;">Nội dung đề xuất thay đổi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp, gửi thông báo mời họp, tài liệu kèm theo và chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 của Quy chế này. 2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông 2.1. Hội đồng quản trị quyết định cách thức đăng ký cụ thể, đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự và thông báo đến các cổ đông khi thông báo triệu tập họp. 2.2. Cổ đông đăng ký tham gia có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo mời họp. 2.3. Trước khi khai mạc cuộc họp phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông. 3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện phù hợp với hình thức đăng ký tham dự. 4. Điều kiện tiến hành họp <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số cổ đông và người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và thông qua phương thức điện tử đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại khoản 8 Điều 4 Quy chế này.</p> <p>Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Ban tổ chức phải bố trí thêm các thiết bị điện tử hiện đại, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn cho các cổ đông khác tham dự trực tuyến theo dõi và phát biểu ý kiến, đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các cổ đông.</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết bằng cách bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp (đối với cổ đông đăng ký tham</p>	

104
NGO
COP
JUC
VIET
ĐINH

TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
			<p>đự hợp trực tiếp) và biểu quyết điện từ (đối với cổ đông đăng ký hợp thông qua phương thức điện từ).</p> <p>6. Cách thức bỏ phiếu</p> <p>6.1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng hình thức (i) giờ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội, (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, (iii) biểu quyết thông qua phương thức điện từ điện tử khác.</p> <p>6.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến hoặc truy cập vào tài khoản do Tổng Công ty cung cấp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;</p> <p>6.3. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.</p> <p>6.4. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu (trực tiếp và trên hệ thống) để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về đường dây nóng theo thông báo của Tổng Công ty để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.</p> <p>7. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>a) Đối với cổ đông tham dự họp trực tiếp: Khi tiến hành biểu quyết trực tiếp tại đại hội, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ phản đối được thu sau, cuối cùng đếm tổng số thẻ tán thành hay phản đối để quyết định. Đối</p>	

NG
H
H
TEL
-TP

TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
5	Khoản 2 Điều 8 (Dự thảo mới là Khoản 2 Điều 9)	(Chưa quy định)	<p>với các vấn đề cần bỏ phiếu kín: các cổ đông sẽ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.</p> <p>b) Đối với cổ đông tham dự họp thông qua phương thức điện tử: Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu điện tử trên hệ thống họp thông qua phương thức điện tử.</p> <p>c) Ban kiểm phiếu tiến hành tại một phòng riêng. Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong toàn bộ số phiếu.</p> <p>8. Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.</p> <p>9. Việc lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 4 của Quy chế này</p>	Bổ sung điều kiện tiêu chuẩn của TV độc lập HĐQT
			<p>Khoản 2 - c) Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải là người đang làm việc cho Tổng Công ty, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc công ty con của Tổng Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng Công ty, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng Công ty; là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty; - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ. 	



TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
6	Điểm 9.9, khoản 9, điều 10 (Dự thảo mới Điều 11)	Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan	Đề xuất sửa đổi đề phù hợp với điểm 1, khoản 1, điều 30, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT
7	Khoản 10 điều 10 (Dự thảo mới Điều 11)	Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 9.1 đến 9.8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 9.1 đến 9.8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều 7 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022 Đồng thời phù hợp với đề xuất sửa đổi, bổ sung tại điều lệ



PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÙI CHÍNH VIETTEL

TT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do
1	Điều 7	(Chưa quy định)	5. Riêng đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập, ngoài các tiêu chuẩn được quy định từ khoản 1 đến khoản 4 Điều này phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Đề xuất sửa đổi để bổ sung nội dung liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị độc lập
2	Khoản 2 điều 17	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản dự họp nhưng tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm từ a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm từ a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều 7 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp số 03/2022/QH15 ban hành ngày 11/01/2022
3	Khoản 3 điều 18	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	(Loại bỏ)	Đồng thời phù hợp với đề xuất sửa đổi, bổ sung tại điều lệ



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(V/v thông qua mức lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và dự kiến năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel;

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022, Kết quả thực hiện năm 2021 và dự kiến năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) có tổng 06 nhân sự chuyên trách, đây là những nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Tổng Công ty và có những đóng góp lớn cho sự phát triển của Tổng Công ty.

Nhằm mục đích xây dựng một bộ máy quản trị công ty chuyên nghiệp, đáp ứng được những yêu cầu về pháp luật và thực tiễn phát triển của Tổng Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phê duyệt mức thù lao, lương, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021 và dự kiến chi năm 2022 như sau:

1. Quyết toán năm 2021:

a. Đối với Thành viên, Chánh Văn phòng và Thư ký HĐQT: Tổng mức thù lao, lương cả năm 2021 là: 2.226.049.957 đồng, trong đó:

- Thù lao của 06 thành viên HĐQT không chuyên trách:
 - Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao của Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng.

- Lương của Thành viên, Chánh Văn phòng và Thư ký HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế trả lương cho CBNV của Tổng Công ty (Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/04/2021 – sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 48).

b. Đối với BKS: Tổng mức lương cả năm 2021 đối với 03 thành viên BKS chuyên trách 803.156.861 đồng, thực hiện chi trả theo Quy chế trả lương cho CBNV của Tổng Công ty (Căn cứ Nghị quyết số 48).

c. Đối với chi phí hoạt động:

Thực hiện theo Nghị quyết số 48, năm 2021 HĐQT và BKS có phát sinh chi phí hoạt động là 636.137.486 đồng, (bao gồm chi phí công tác, chi phí giao dịch, chi phí tạm ứng tư vấn chuyên sành Hose và các chi phí khác như ăn ca, điện thoại...).



2. Dự kiến kế hoạch năm 2022: (Áp dụng từ 01/01/2022).

a. Đối với thành viên và thư ký HĐQT: Dự kiến tổng mức thù lao, lương là: 2.500.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao của 06 thành viên HĐQT không chuyên trách:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT không chuyên trách: 7.000.000 đồng/người/tháng.

- Lương của 01 thành viên, 01 Chánh Văn phòng và 01 thư ký HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

b. Đối với 03 thành viên BKS chuyên trách: Dự kiến tổng mức lương: 1.200.000.000 đồng, thực hiện chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

c. Đối với chi phí hoạt động:

Năm 2022, dự kiến chi phí hoạt động của HĐQT và BKS là 800.000.000 đồng (bao gồm chi phí công tác, chi phí giao dịch và các chi phí khác). Việc phân bổ chi phí thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và BKS.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT, Phú (02).



NGUYEN THANH NAM